

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hương

2. Ông Ngô Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Đào Thị Q**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xét xử cơ sở 2, Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 359/2025/HSST, ngày 17/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXX, ngày 13/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/QĐ-HPT, ngày 27/1/2026, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Họ và tên: Nguyễn Minh Đ - Sinh ngày: 04/7/1993; tại: Lào Cai; Giới tính: Nam; HKTT và Chỗ ở: P2412 Tòa S3, chung cư G, phường P, thành phố Hà Nội; Số CCCD: 015093010349, nơi cấp: Cục C về TTXH cấp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1963; Con bà: **Phùng Thị Bích D** - sinh năm: 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là: **Trần Thị H** - sinh năm: 1994; Bị cáo có 01 con sinh năm 2023. Theo danh chỉ bản số: 2688, lập ngày 24/8/2025 tại Trại tạm giam số 1 – **Công an Thành phố H** thì bị cáo có: 01 tiền án, bản án số 21/2024/HSST, ngày 26/01/2024, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo ra trại ngày 27/12/2024; Bị cáo bị khẩn cấp ngày 23/7/2025. hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - **Công an thành phố H**. (Có mặt tại phiên tòa).

1.2. Họ và tên: Nguyễn Trần T1 - Sinh ngày: 06/4/1993; tại: Lào Cai; Giới tính: Nam; HKTT: **Số E H**, phường L, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: **Số E ngõ A P**, phường P, thành phố Hà Nội; Số CCCD: 015093000783, cấp ngày: 13/07/2021 do **Cục C** về TTXH cấp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: **Nguyễn Trần B** – sinh năm: 1954; Con bà: **Hoàng Thị H1** - sinh năm: 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Theo danh chỉ bản số: 2691, lập ngày 24/8/2025 tại Trại tạm giam số 1 – **Công an Thành phố H** thì bị cáo chưa có tiền án,

tiền sự; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 23/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

1.3. Họ và tên: Đỗ Hoài N - Sinh ngày: 28/8/1992; tại: Lào Cai; Giới tính: Nam; HKTT: TDP N, phường Y, tỉnh Lào Cai; Số CCCD: 015092000631, cấp ngày: 04/4/2021 do Cục C về TTXH cấp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Đỗ Hồng S – sinh năm: 1965 (đã chết); Nguyễn Thị Minh H2, sinh năm 1967; Theo danh chỉ bản số: 2680, lập ngày 24/8/2025 tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 23/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

1.4. Họ và tên: Nguyễn Bích N1 - Sinh ngày: 15/3/1989; tại: Hà Nội; Giới tính: Nữ; HKTT: Số B ngõ K, Đại la, phường B, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số F T, phường H, thành phố Hà Nội; Số CCCD: 001189000289, cấp ngày: 26/7/2024 do Cục C về TTXH cấp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Nguyễn Minh H3 – sinh năm: 1959; Con bà: Trần Thị Kim T2 - sinh năm: 1961; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Theo danh chỉ bản số: 2769, lập ngày 25/8/2025 tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: Bị cáo Nguyễn Trần T1 - Sinh ngày: 06/4/1993; tại: Lào Cai. HKTT: Số E H, phường L, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Số E ngõ A P, phường P, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Phạm Thị Vân A, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số E ngõ A P, phường P, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

3.2 Anh Nguyễn Đại B1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Nhà số A, đường N, B, TDP N, xã Q, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/7/2025, Công an phường P, Hà Nội nhận được đơn trình báo của Nguyễn Trần T1 về việc bị Nguyễn Minh Đ trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38 tại nhà nghỉ Đ2, số B P, P, Hà Nội vào trưa ngày 21/7/2025. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Đ khai nhận: Ngày 20/7/2025, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Trần T1 và Đỗ Hoài N cùng nhau sử dụng ma túy đá tại nhà nghỉ Đ2. Đến ngày 21/7/2025, do hết tiền tiêu xài nên Đ đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên của T1 và mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND phường P, Hà Nội kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38 có trị giá tài sản là 33.500.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 19/6/2025, thông qua mạng xã hội Nguyễn Minh Đ đặt mua 01 túi ma túy đá của một đối tượng không quen biết qua mạng xã hội (facebook) với giá là 1.500.000đồng. Sau đó, Đ đã sử dụng hết 1 nửa số ma túy trên, số còn lại Đ cất giấu tại nhà. Ngày 20/7/2025, Nguyễn Trần T1 gọi điện thoại rủ Đ đến nhà nghỉ Đ2 ở số B P, phường P, thành phố Hà Nội để cùng sử dụng ma túy đá với T1 và Đỗ Hoài N, Đ đồng ý. Do có sẵn ma túy nên Đ lấy và mang đến phòng 601 nhà nghỉ Đ2 để cùng sử dụng với N và T1. Khi Đ đến P601 nhà nghỉ Đ2, Đ thấy đã có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 công thủy tinh và 01 bật lửa khò (do T1 và N mua công thủy tinh và bật lửa khò ngày 18/7/2025 trên đường G với giá 100.000 đồng) nên Đ lấy túi ma túy đá mang theo ra cùng N và T1 sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy đá, T1 nói ma túy không thơm nên bảo Đ đặt mua túi khác. Đ đồng ý nhưng nói không có tiền nên Đỗ Hoài N nói sẽ trả tiền ma túy. Đ sử dụng tài khoản zalo “Minh Đức N2” liên lạc đến tài khoản zalo “Ngọc Stone P” của Nguyễn Bích N1 đặt mua 500.000 đồng tiền ma túy đá và yêu cầu giao đến số A P, phường P, Hà Nội. N1 đồng ý và báo thêm 100.000 đồng tiền ship, Đ đồng ý. N1 yêu cầu Đ phải chuyển tiền trước nên Đ báo lại số tiền mua ma túy là 600.000 đồng và N đã đưa cho Đ. Nhận được tiền, Đ đi bộ đến quán B2, A P và nhờ anh Phí Ngọc Đ1- sinh năm: 1988 (HKTT: A3-3516 V, phường T, TP Hà Nội)- là thu ngân của quán bia chuyển khoản 600.000đồng đến tài khoản T4 số 190276887186016 mang tên Nguyen Bich N3. Sau đó, Đ gặp bạn ở quán bia nên ngồi lại để uống bia. Khi Đ nhận được điện thoại của người giao hàng, biết là giao ma túy nên Đ nhắn cho Nguyễn Trần T1 số điện thoại của người giao hàng để T1 tự liên hệ nhận ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, Nguyễn Trần T1 và Đỗ Hoài N tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy tại P601 của nhà nghỉ Đ2. Đến khoảng 23h cùng ngày, Đ lên phòng 601 nhà nghỉ Đ2 thấy N và T1 đang sử dụng ma túy nên cùng vào sử dụng.

Quá trình sử dụng ma túy, Đ biết T1 đang để 01 chiếc xe Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38 của người yêu tại khu vực để xe của nhà nghỉ. Khoảng 05h ngày 21/7/2025, Đ ra về còn N và T1 ngủ tại phòng. Khoảng 10h cùng ngày, Đ quay lại P601 nhà nghỉ Đ2 để tiếp tục sử dụng ma túy đá cùng N và T1. Khi đến, Đ thấy N và T1 đang ngủ chìa khóa xe mô tô của T1 để trên bàn. Do đang hết tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên của T1 để mang đi bán. Lợi dụng N và T1 đang ngủ, Đ lấy chìa khóa xe rồi đi xuống khu vực để xe của nhà nghỉ Đ2, mở khóa lấy chiếc xe mô tô trên và điều khiển chiếc xe đến quán B3 địa chỉ số C đường H, phường T, thành phố Hà Nội của anh Nguyễn Văn D1- sinh năm 1990. Đ nói với anh D1 muốn vay số tiền 15.000.000đồng và Đ để lại chiếc xe mô tô trên để làm tin. Do có quen biết là khách chơi bi-a thường xuyên nên anh D1 đồng ý. Đ đã đem số tiền này đi tiêu xài hết. Đến chiều ngày 22/7/2025, nhận thấy chiếc xe trên có thể bán được với giá cao hơn, Đ tiếp tục liên hệ với anh Nguyễn Đại

B1- sinh năm 1994 (Trú tại : TDP N, xã Q, Hà Nội) để bán chiếc xe mô tô trộm cắp của T1. Tại quán B3-a của anh D1, Đ nói với anh B1 chiếc xe trên là xe của Đ, đã bị mất giấy tờ xe. Đ có chụp lại giấy tờ nhưng để trong điện thoại khác nên hẹn anh B1 sẽ gửi hình ảnh cho anh B1 sau. Do tin tưởng Đ nên sau khi kiểm tra xe, anh B1 đồng ý mua lại chiếc xe với giá 18.000.000đồng cộng thêm chi phí 200.000đồng tiền Đ đã gửi xe 01 ngày tại nhà anh D1. Anh B1 đưa cho anh D1 số tiền 15.200.000đồng tiền chuộc xe theo thỏa thuận, còn 3.000.000đồng anh B1 đưa cho Đ, số tiền trên Đ đã tiêu xài hết. Sau khi ngủ dậy, T1 và N không thấy Đ đâu và T1 phát hiện chìa khoá và chiếc xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38 bị mất, T1 gọi điện cho Đ và Đ đã nhận lấy xe của T1 đi bán. Ngày 22/7/2025, Nguyễn Trần T1 đã đến Công an phường P trình báo việc bị mất trộm xe mô tô trên.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Trần T1 và Đỗ Hoài N có kết quả dương tính với ma túy.

Theo kết luận giám định số 4374/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K- Công an thành phố H, kết luận: 01 công thủy tinh có dính ma túy Methamphetamine (BL 41).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Bích N1 khai nhận hành vi như nội dung đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bán cho Nguyễn Minh Đ, N1 khai là của một người bạn quen biết xã hội cho từ đầu năm 2025 để N1 sử dụng. N1 chỉ biết người đó tên T3 ngoài ra không biết thông tin gì về T3.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Trần T1, Đỗ Hoài N và Nguyễn Bích N1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 23/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra- thành phố Hà Nội ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Trần T1, Đỗ Hoài N và Nguyễn Bích N1.

Cơ quan công an đã thu giữ của Đỗ Hoài N 01 công thủy tinh, 01 bật lửa khò; 01 điện thoại Samsung A13 màu xanh; thu giữ của Nguyễn Minh Đ 01 điện thoại di động Samsung A52 màu trắng; thu giữ của Nguyễn Trần T1 01 điện thoại Iphone X màu đen (phần nắp lưng bị vỡ) và thu giữ của Nguyễn Bích N1 01 điện thoại Iphone 14 pro màu tím. Ngoài ra, ngày 23/7/2025, anh Nguyễn Đại B1 đã đến và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 chiếc xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38.

Đối với anh Nguyễn Văn D1 và anh Nguyễn Đại B1, quá trình điều tra xác định anh D1 và anh B1 mua xe của Nguyễn Minh Đ nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với số tiền mua xe của Nguyễn Minh Đ, anh Nguyễn Đại B1 không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với đối tượng T3 cho N1 ma túy, do N1 không biết nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xác minh.

Về tang vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phạm Thị Vân A- sinh năm: 1993 (HKTT: Số

E ngô A P, phường P, Hà Nội). Ngày 17/7/2025, chị **Vân A** cho **Nguyễn Trần T1** (bạn trai của chị **Vân A**) mượn để sử dụng. Ngày 19/11/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị **Vân A**. Chị **Vân A** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 công thủy tinh, 01 bật lửa khò và 01 điện thoại Samsung A13 màu xanh thu giữ của **Đỗ Hoài N**; 01 điện thoại di động Samsung A52 màu trắng thu giữ của **Nguyễn Minh Đ**; 01 điện thoại Iphone X màu đen (phần nắp lưng bị vỡ) thu giữ của **Nguyễn Trần T1** và 01 điện thoại Iphone 14 pro màu tím thu giữ của **Nguyễn Bích N1**. Quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị can, các bị can đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, **Nguyễn Trần T1**, **Đỗ Hoài N** và **Nguyễn Bích N1** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 153/CT-VKSKV4, ngày 15/12/2025 đã truy tố đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Minh Đ** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.
- **Nguyễn Trần T1** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.
- **Đỗ Hoài N** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.
- **Nguyễn Bích N1** về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Điểm a,b Khoản 2 Điều 255; Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Minh Đ** từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Và từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Áp dụng Điểm a,b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần T1** mức án từ 07 (bảy) năm 06 tháng tù đến 08 (tám) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng Điểm a,b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Hoài N** mức án từ 07 (bảy) năm 06 tháng tù đến 08 (tám) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Bích N1** mức án từ 40 (bốn mươi) đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 công thủy tinh, 01 bật lửa khò.
+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung A13 màu xanh thu giữ của **Đỗ Hoài N**; 01 điện thoại di động Samsung A52 màu trắng thu giữ của **Nguyễn Minh Đ**; 01 điện thoại Iphone X màu đen (phần nắp lưng bị vỡ) thu giữ của **Nguyễn Trần T1** và 01 điện thoại Iphone 14 pro màu tím thu giữ của **Nguyễn Bích N1**.

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Minh Đ** phải truy nộp số tiền 18.000.000 đồng có được do phạm tội mà có, sung công quỹ nhà nước.

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Bích N1** phải truy nộp số tiền 600.000 đồng do việc bán ma túy cho **Nguyễn Minh Đ** mà có, sung công quỹ nhà nước.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra **Công an Thành phố H**; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) nên ngày 18/7/2025, các bị cáo **Đỗ Hoài N** và **Nguyễn Trần T1** rủ **Nguyễn Minh Đ** cùng tổ chức sử dụng ma túy. Ngày 18/7/2025, **N** và **T1** đã mua 01 công thủy tinh cùng 01 bật lửa khò trên **đường G** với giá 100.000 đồng và đến thuê P601 **nhà nghỉ Đ2 tại số B P, phường P, thành phố Hà Nội** mục đích để sử dụng ma túy; bị cáo **Đ** mang ma túy (Methamphetamine) đến và cùng nhau sử dụng. Do ma túy không ngon, nên bị cáo **Đỗ Hoài N** đưa 600.000 đồng cho **Nguyễn**

Minh Đ để Đ mua ma túy đá của Nguyễn Bích N1 tại số A P, phường P, Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoài N và Nguyễn Trần T1 lại tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng 601 nhà nghỉ Đ.

Ngoài ra, ngày 21/7/2025 Nguyễn Minh Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38 (có trị giá tài sản 33.500.000đồng) của Nguyễn Trần T1 tại khu vực để xe của nhà nghỉ Đ2 ở số B P, phường P, thành phố Hà Nội. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại.

Vì vậy bản cáo trạng số: 153/CT-VKSKV4, ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo: Nguyễn Minh Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Trần T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Hoài N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Bích N1 về “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Trần T1, Đỗ Hoài N và hành mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Bích N1 là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; Xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; Xâm phạm đến sức khỏe giống nòi; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, tổ chức sử dụng nhiều lần, nhiều người nên đã bị cấu thành theo các Điểm a,b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và là loại tội rất nghiêm trọng; Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Bích N1 nhằm mục đích kiếm lời là tội phạm nghiêm trọng; Nhân thân bị cáo Đ có 1 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Minh Đ còn có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy của bị cáo Nguyễn Trần T1 nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo Đ còn bị tổng hợp hình phạt đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từ bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét các bị cáo phạm tội có đồng phạm, cùng rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy, vai trò của các bị cáo là như nhau, tuy nhiên bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo Đ phải cao hơn so với bị cáo T1 và bị cáo N; Bị cáo T1, bị cáo N mức hình phạt là ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:
 - + Bị cáo **Đ** phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm, quy định tại điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự”.
 - + Các bị cáo **T1**, **N**, **N1** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Đ**, **T1**, **N** và bị cáo **N1** đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh **Nguyễn Văn D1** và anh **Nguyễn Đại B1**, quá trình điều tra xác định anh **D1** và anh **B1** nhận đặt xe và mua xe của **Nguyễn Minh Đ** nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với đối tượng **T3** cho **N1** ma túy, do **N1** không biết nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xác minh. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với đối tượng bán ma túy đá cho **Nguyễn Minh Đ** vào ngày 19/6/2025, thông qua mạng xã hội. **Đ** không biết nhân thân lai lịch nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô Honda SH màu trắng, BKS: 36F5-138.38, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị **Phạm Thị Vân A**- sinh năm: 1993 (HKTT: **Số E ngõ A P, phường P, Hà Nội**). Ngày 17/7/2025, chị **Vân A** cho **Nguyễn Trần T1** (bạn trai của chị **Vân A**) mượn để sử dụng. Ngày 19/11/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị **Vân A**. Chị **Vân A** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 công thủy tinh, 01 bật lửa khò các bị cáo làm công cụ để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, nay cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung A13 màu xanh thu giữ của **Đỗ Hoài N**; 01 điện thoại di động Samsung A52 màu trắng thu giữ của **Nguyễn Minh Đ**; 01 điện thoại Iphone X màu đen (phần nắp lưng bị vỡ) thu giữ của **Nguyễn Trần T1** và 01 điện thoại Iphone 14 pro màu tím thu giữ của **Nguyễn Bích N1**. Xét các bị cáo đã sử dụng để liên lạc rủ nhau sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy xác định đây là vật chứng của vụ án. Nay cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 18.000.000 đồng thu lợi bất của bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, xét anh **Nguyễn Đại B1** không yêu cầu bị cáo **Đ** phải hoàn trả anh số tiền trên. Tuy nhiên đây là tiền có được do phạm tội mà có. Vì vậy buộc bị cáo phải truy nộp sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng bị cáo **Nguyễn Bích N1** nhận được từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Nay xác định đây là tiền do phạm tội mà có, nay buộc bị cáo phải truy nộp sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Minh Đ, **Nguyễn Trần T1**, **Đỗ Hoài N** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;**

1.1 Áp dụng Điểm a,b Khoản 2 Điều 255; Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Và 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

1.2 Áp dụng Điểm a,b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần T1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

1.3 Áp dụng Điểm a,b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Hoài N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bích N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Bích N1** mức án từ 38 (ba mươi tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2025.

3. Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

3.1 Về vật chứng của vụ án

+ Tịch thu tiêu hủy 01 công thủy tinh, 01 bật lửa khò không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Samsung A13 màu xanh thu giữ của **Đỗ Hoài N**; 01 điện thoại di động Samsung A52 màu trắng thu giữ của **Nguyễn Minh Đ**; 01 điện thoại Iphone X màu đen (phần nắp lưng bị vỡ) thu giữ của **Nguyễn Trần T1** và 01 điện thoại Iphone 14 pro màu tím thu giữ của **Nguyễn Bích N1**.

(Theo biên bản giao nhận vật **chứng** số: 121, ngày 16/12/2025 giữa **Công an Thành phố H** với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội)

- Buộc bị cáo **Nguyễn Minh Đ** phải truy nộp số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.
- Buộc bị cáo **Nguyễn Bích N1** phải truy nộp số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

3.2 Về án phí

- Các bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, **Nguyễn Trần T1**, **Đỗ Hoài N** và **Nguyễn Bích N1**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.3 Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng các phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang H4